

Số: /KH-THPTNT

Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông;

Thực hiện văn bản số 970/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc Hướng dẫn tuyển sinh cấp trung học năm học 2025-2026;

Trường THPT Nà Tấu xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào 10 năm học 2025-2026 như sau:

I. CHỈ TIÊU, BIÊN CHẾ LỚP VÀ TỔ HỢP MÔN HỌC

STT	LỚP	CHỈ TIÊU	TỔ HỢP MÔN HỌC			CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỰA CHỌN
			Nhóm môn KH tự nhiên	Nhóm môn KH xã hội	Nhóm môn công nghệ - Tin học	
1.	10A1	45	Vật lí; Hoá học; Sinh học		Tin học	Toán, Vật lí, Hoá học
2.	10A2	45	Hoá học; Sinh học	Địa lí	Tin học	Toán, Hoá học, Sinh học
3.	10A3	45	Vật lí Hoá học	GDKTPL	Công nghệ	Toán, Vật lí, GDKTPL
4.	10A4	45	Sinh học	Địa lí, GDKTPL	Tin học	Văn, Địa, Sử
Tổng		180				

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng: Tất cả các học sinh đã tốt nghiệp THCS trên địa bàn các xã Nà Tấu, Nà Nhạn, Mường Phăng, Pá Khoang của thành phố Điện Biên Phủ và hai xã Mường Đăng, Ngòi Cáy của huyện Mường Ảng.

2. Điều kiện dự tuyển: Học sinh xếp loại kết quả học tập và rèn luyện từ mức Đạt trở lên;

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TUYỂN SINH

1. Thời gian, địa điểm thu hồ sơ

- Thời gian: Từ ngày 10/5/2025 đến 17 giờ 00 ngày 21/5/2025.

- Địa điểm: Tại Văn phòng trường THPT Nà Tấu.

2. Thành phần hồ sơ

- Đơn xin dự thi (lấy tại văn phòng nhà trường hoặc tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường).

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THCS do Hiệu trưởng trường THCS xác nhận;

- Phiếu kết quả xếp loại Hạnh kiểm, học lực học sinh theo mô hình trường học mới do Hiệu trưởng trường THCS xác nhận;

- Học bạ THCS;

- Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;

- Hai (02) ảnh cỡ 3cm x 4cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân; ảnh đựng trong phong bì, mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh. 01 ảnh dùng làm thẻ dự thi, 01 ảnh lưu tại trường để kiểm tra khi học sinh trúng tuyển.

IV. PHƯƠNG THỨC, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TUYỂN SINH

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

2. Chế độ tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, chế độ khuyến khích

2.1 Tuyển thẳng vào trường THPT Nà Tấu các đối tượng sau:

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về: văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

- Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Học sinh khuyết tật được đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

2.2 Chế độ ưu tiên, chế độ khuyến khích: Đính kèm thông báo (mặt sau của đơn dự tuyển).

3. Môn thi, đề thi, hệ số điểm bài thi, lịch thi, thời gian làm bài

3.1. Môn thi:

Môn Toán, môn Ngữ văn và môn tiếng Anh.

3.1.2. Nội dung thi

Chương trình, cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026. Nội dung đề thi đảm bảo theo chuẩn kiến thức kỹ năng thuộc chương trình toàn cấp THCS.

Các môn thi chung: Toán, Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; môn tiếng Anh thi theo hình thức kết hợp giữa tự luận với trắc nghiệm.

3.1.3. Đề thi: Thi theo đề thi chung toàn tỉnh.

3.2. Ngày thi, lịch thi

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian làm bài	Thời gian giao đề	Tính giờ làm bài
28/5/2025	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25 phút	7 giờ 30 phút
		Tiếng anh	60 phút	9 giờ 40 phút	9 giờ 45 phút
	Chiều	Ngữ Văn	120 phút	13 giờ 55 phút	14 giờ 00 phút

V. ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

1. Đăng ký nguyện vọng: Học sinh đăng kí thi tại trường THPT Nà Tấu chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào học tại nhà trường.

2. Điều kiện trúng tuyển:

- Nhà trường xét 70% thí sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 (126 học sinh).
- Xét 30 % nguyện vọng 2 (54 học sinh): Thí sinh thi nhưng chưa đỗ các trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, trường PTDT Nội trú Tỉnh, các trường Nội trú huyện và các trường THPT trên địa bàn có nguyện vọng và gửi đơn xin xét tuyển vào học tại nhà trường.

VI. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Ngày 22/4/2025: Thông báo Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.
2. Ngày 10/5/2025 đến ngày 21/5/2025 phát đơn đăng kí dự thi và thu hồ sơ của thí sinh kèm đăng ký tổ hợp môn học (lớp).
3. Lịch thu hồ sơ dự thi:
Từ 10/5/2025 đến hết 17h00' ngày 21/5/2025
Trong giờ hành chính: Thu tại văn phòng nhà trường.
4. Ngày 16/5/2025 đến ngày 22/5/2025 Hội đồng tuyển sinh nhập liệu danh sách thí sinh đăng ký thi tuyển.
5. Ngày 21/5/2025 Hội đồng tuyển sinh kiểm tra dữ liệu danh sách thí sinh đăng ký thi tuyển.
6. Trước ngày 23/5/2025 Hội đồng tuyển sinh gửi danh sách thí sinh thi tuyển về sở GDĐT (qua phòng QLCL).
7. Trước 17 giờ **ngày 23/5/2025**, nhận dữ liệu thi chính thức trên mạng HSCV; Hội đồng tải về và in các bảng biểu phục vụ coi thi: danh sách phòng thi (Mẫu M7), phiếu thu bài thi (Mẫu M18), thẻ thí sinh dự thi (Mẫu M8).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

Lập Kế hoạch tuyển sinh vào 10 năm học 2025-2026;
 Thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;
 Chỉ đạo công tác tuyên truyền, gửi thông tin tuyển sinh đến các xã, các trường THCS thuộc địa bàn tuyển sinh.

Cử giáo viên, nhân viên đến các trường THCS, gia đình học sinh để vận động học sinh tới lớp.

2. Đoàn thanh niên

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong công tác tuyển sinh vào 10 năm học 2025-2026;

Phối hợp với các tổ chuyên môn phân công cán bộ giáo viên và học sinh và cùng cha mẹ học sinh đến các trường đăng ký tuyển sinh.

3. Tổ chuyên môn, văn phòng

- Thông báo, theo dõi việc thực hiện của viên chức tham gia vào Hội đồng tuyển sinh nhà trường.

- Thực hiện vận động tuyển sinh theo kế hoạch, chỉ tiêu của nhà trường từ ngày 10 /5/2025 đến ngày 21/5/2025. Cụ thể như sau:

+ Tổ Toán Tin: Phụ trách địa bàn xã Nà Tấu (học sinh trường THCS Nà Tấu);

+ Tổ Văn - Sử - Địa - GDKTPL: Phụ trách địa bàn xã Nà Nhạn (học sinh trường THCS Nà Nhạn).

+ Tổ Lý - Hoá - Sinh: Phụ trách học sinh địa bàn xã Mường Phăng (học sinh trường THCS Võ Nguyên Giáp).

+ Tổ Ngoại ngữ - TD - GDQPAN-CN: Phụ trách địa bàn xã Mường Đăng, Ngòi Cáy (học sinh hai trường THCS Mường Đăng và THCS Ngòi Cáy).

- Tổ văn phòng: Tổ chức trực, thu nhận hồ sơ.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào 10 THPT năm học 2025-2026 của trường THPT Nà Tấu.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Trường THPT Nà Tấu - Bản Trung tâm - Xã Nà Tấu - TP Điện Biên Phủ - Điện Biên và Website của trường: thptnatau.dienbien.edu.vn.

Số điện thoại: 0215.3951710. Hotline: 0916729183./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Điện Biên (để b/c);
- UBND các xã vùng tuyển sinh;
- Các trường THCS trên địa bàn;
- Website của trường, niêm yết bảng tin;
- Công đoàn; Đoàn TN;
- Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Huy Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh trường THPT Nà Tấu.

1. Tên em là: Sinh ngày:
2. Số căn cước:; Số điện thoại:.....
3. Nơi sinh:Dân tộc:; Giới tính.....
4. Hộ khẩu thường trú: Bản (thôn/tổ dân phố...); Xã (phường/thị trấn) Huyện (Thành phố)
5. Là học sinh lớp 9... năm học Trường Huyện/Thành phố.....
6. Kết quả học tập năm lớp 9:
 - 6.1. Học lực/học tập.....
 - 6.2. Hạnh kiểm/rèn luyện.....
 - 6.3. Điểm trung bình cả năm:
 - 6.4. ĐTBmcn môn Toán:.....
 - 6.5. ĐTBmcn môn Ngữ văn:.....
7. Điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (*ghi rõ theo hướng dẫn ở mặt sau của đơn*):....., trong đó:
 - 7.1. Điểm ưu tiên:.....điểm;
Lý do được cộng điểm:.....
 - 7.2. Điểm khuyến khích:.....điểm;
Lý do được cộng điểm:.....
8. Đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT Nà Tấu:
- Lý do tuyển thẳng (*ghi rõ theo hướng dẫn ở mặt sau của đơn*)
9. Đăng ký thi tuyển tại Trường THPT Nà Tấu
 Nguyên vọng 1: Trường THPT Nà Tấu
 Nguyên vọng 2: Trường THPT
10. Đăng ký lựa chọn môn học
a) Số lớp theo nhóm môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lớp 10 năm học 2025-2026

Lớp	Tổ hợp các môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập
10A1		
10A2		
10A3		
10A4		

b) Đăng ký của học sinh (*Nhà trường đề nghị phụ huynh và học sinh nghiên cứu kỹ nhóm môn học lựa chọn và chuyên đề học tập ở Mục 10a trên đây và lựa chọn/đăng ký cho phù hợp với nguyện vọng của bản thân*)

Đăng ký tổ hợp theo thứ tự ưu tiên	Học sinh ghi Tên lớp học ở Mục 10a theo thứ tự ưu tiên giảm dần (<i>học sinh phải ghi đủ nguyện vọng, nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất</i>)			
	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Nguyện vọng 3	Nguyện vọng 4

Em xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đăng ký trên./.

Xác nhận của cha, mẹ học sinh , ngày tháng 5 năm 2025
(Hoặc người đỡ đầu) **Người làm đơn**
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của chính quyền địa phương về nơi cư trú của học sinh
(*Đối với học sinh đang sinh sống, học tập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cộng điểm ưu tiên*)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng ... năm 202.....

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG

(ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của chính quyền địa phương về tư cách học sinh
(*Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ năm học 2023-2024 trở về trước*)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng ... năm 202.....

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG

(ký tên, đóng dấu)

QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN VÀ KHUYẾN KHÍCH

(Trích văn bản Công văn số 970/SGDDĐT-GDTrH, ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên về việc tuyển sinh các cấp học năm học 2025-2026)

1. Tuyển thăng vào lớp 10 trường THPT Nà Tấu các đối tượng sau

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về: văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.
- Học sinh khuyết tật được đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân.
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

2. Chế độ ưu tiên

- Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám tới năm 1945; đối tượng là dân tộc Khơ Mú, Sinh Mun, Phù Lá.

- Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tổng số điểm cộng thêm cho các đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên không quá 2,0 điểm.

3. Chế độ khuyến khích

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 14, Thông tư 30/2024/TTBGDDĐT ngày 30/12/2024.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm.

**PHIẾU ĐIỀU TRA THÔNG TIN HỌC SINH
DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026**

1. Họ và tên:, ngày sinh.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....ĐT:.....email:

Học sinh trường THCS.....Đoàn viên:

2. Họ và tên cha:.....

Nghề nghiệp (làm gì, ở đâu?):

.....ĐT:.....

3. Họ và tên mẹ:

Nghề nghiệp (làm gì, ở đâu?):

.....ĐT:.....

4. Số anh chị em:(Anh, chị, em.....) (đang học trường nào hay làm việc ở đâu ...)

.....

.....

5. Hoàn cảnh kinh tế gia đình: (Đánh dấu vào vào ô thích hợp)

Giàu có

Khá

Đủ ăn

Hộ cận nghèo

Hộ nghèo

6. Diện tích sách:

7. Về kết quả học tập:

Lớp 9		Ghi chú
Học lực (học tập)	Hạnh kiểm (rèn luyện)	

8. Kết quả tham gia các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh (Học sinh giỏi văn hóa, TĐTT, văn nghệ; mong muốn tham gia vào câu lạc bộ gì?... , cần ghi rõ loại giải, môn, nội dung):

.....

.....

9. Các nhiệm vụ đã làm năm lớp 9 (lớp trưởng, lớp phó học tập, lớp phó Văn –Thể - Mỹ, lao động, chi đội trưởng, liên đội trưởng ...)

10. Dự định tương lai:

a. Xét ĐH, CĐ khối A00 (Toán, Lý, Hóa), A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh), B00 (Toán, Hóa, Sinh), C00 (Văn, Sử, Địa), D01 (Văn, Toán, Tiếng Anh)

.....

.....

b. Ước mơ làm nghề gì? Vì sao?

.....

....., ngày/...../2025

NGƯỜI DỰ TUYỂN

(Học sinh ký, ghi rõ họ, tên)

MẪU SỐ 1

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THCS..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM, HỌC LỰC HỌC SINH (Dùng cho học sinh học theo mô hình trường học mới)

Họ tên học sinh:.....

Ngày sinh:

Giới tính:

Dân tộc:

TT	Năm học	Lớp	Hạnh kiểm	Xếp loại Học lực		Ghi chú
				ĐTB _{cn}	Xếp loại	
1	20...-20...	8				
2	20...-20....	9				

(Phiếu này do Hiệu trưởng trường THCS cấp cùng với Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời)

....., ngày..... thángnăm.....

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025-2026

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
(Dành cho thí sinh ĐKDT tại các trường THPT¹)

1. Họ và tên: _____ Số CCCD: _____
2. Ngày sinh: / /
3. Nơi sinh (*chỉ ghi tỉnh*): _____ 4. Dân tộc: _____ 5. Giới tính: _____
6. Hộ khẩu thường trú: _____
- Tổ dân phố (*thôn, bản*): _____ Phường (xã, thị trấn): _____
- Huyện (*thị xã, thành phố*): _____ Tỉnh: _____
- Thời gian định cư tại nơi thường trú nêu trên tính đến ngày nộp hồ sơ: _____ tháng
7. Xã thuộc khu vực ưu tiên: Khu vực I Khu vực II Khu vực III
8. Thôn (bản) ĐBK:
9. Trường nơi học sinh đang học (lớp 9): _____
- Phường (xã): _____ Huyện (tx, tp): _____ Tỉnh: _____
10. Kết quả học tập năm lớp 9:
- 10.1. Học lực: _____ 10.2. Hạnh kiểm: _____ 10.3. Điểm TBCN: _____
- 10.4. ĐTBmcn môn Toán: _____ 10.5. ĐTBmcn môn Ngữ văn: _____
11. Đăng ký tuyển thẳng:
- PTDNT tỉnh PTDNT huyện
- Trường
- Lý do tuyển thẳng: ...
12. Điểm ưu tiên: ... Lý do được cộng điểm: ...
13. Đăng ký thi tuyển tại Trường
- Nguyện vọng 1: Trường THPT nơi đăng ký dự thi
- Nguyện vọng 2: Trường

Tôi xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đăng ký trên./.

XÁC NHẬN²
CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS
(Kiểm tra, ký và đóng dấu xác nhận)

NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Phiếu này không dùng cho các thí sinh ĐKDT tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và các trường PT PTDNT THPT cấp huyện.

² Hiệu trưởng Trường THCS nơi học sinh đang học xác nhận các thông tin đăng ký của thí sinh từ mục 1 đến mục 10. Lưu ý: Tất cả các đơn vị tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn thí sinh điền đầy đủ các mục theo quy định.